

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 17- 3- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên quán cà phê; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1969; có 01 anh, sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự; ngày 20/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 222/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng; ngày 03/3/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-TA. Ngày 03/12/2020; Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Phan Anh K (tên gọi khác T), sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Đức H (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; có vợ Ngô Thị T, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 16/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố T

(Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 51/HSST); tiền sự: Ngày 07/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 133/2017/QĐ-TA. Ngày 10/4/2019 chấp hành xong; Ngày 25/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 50/2020/QĐ-TA. Ngày 21/7/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 25/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 75/HSST). Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Trịnh Thế Tr, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không rõ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn M, sinh năm 1952 (chết) và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1955 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự; Ngày 27/7/2011, Cơ quan Công an thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 25891 ngày 29/11/2011 (chưa chấp hành). Ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 59/2019/QĐ-TA. Ngày 14/8/2020 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 08/02/2009, Công an phường L, Tòa án nhân dân thành phố T (Quận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 3884/QĐ-XLHC (đã chấp hành). Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Trương Nữ Hoàng Nam P, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; thường trú: phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Công L (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; có 03 anh, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Phan Thị Ngọc G, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1964 và bà Trương Thị D, sinh năm 1962; có 02 chị, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Lê Tấn P, vắng mặt.
2. Nguyễn Toàn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/10/2021, Công an phường B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành tuần tra trên địa bàn. Khi đi đến khu vực đường hầm trước bến xe M mới thuộc khu phố H, phường B, thành phố D, phát hiện Huỳnh Ngọc Minh T, Phan Anh K, Trịnh Thế Tr, Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện Huỳnh Ngọc Minh T có xách 01 túi nylon đựng vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, bên tay phải của Phan Anh K có cầm 01 nắp chai nước gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh (tất cả đều khai nhận cùng nhau hùn tiền mua ma túy và vừa sử dụng một ít) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (0,4424 gam); 01 nắp chai nước gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng, gắn sim số 0369.069.542.

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2021, cả nhóm đang ngồi chơi ở đường hầm trước bến xe M mới thuộc khu phố H, phường B, thành phố D, Huỳnh Ngọc Minh T rủ cùng nhau hùn mỗi người 50.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, T hùn số tiền 150.000 đồng; P hùn 100.000 đồng cho P và Nguyễn Toàn T; G, tổng số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T dùng điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng, gắn sim số 0369.069.542 liên lạc với đối tượng N (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy và N nói T để số tiền 300.000 đồng cách vị trí các bị cáo đang ngồi khoảng 100 mét. Khoảng 10 phút sau, T nhìn thấy có 01 nam và 01 nữ đến lấy tiền và để ma túy kèm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng. T lấy một phần ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ và cả nhóm cùng nhau sử dụng, phần còn lại thì T hàn kín và bỏ vào bao thuốc lá hiệu Jet và đưa T cất giữ, K cầm bộ dụng cụ sử dụng.

Riêng Nguyễn Toàn T, ngồi cùng với các bị cáo nhưng do giận P nên bỏ đi chỗ khác đứng. T không biết việc P hùn tiền mua ma túy về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 675/MT-PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,4424 gam loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ tiếp tục xác minh và tiến hành xử lý sau.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc Minh T, Phan Anh K, Trịnh Thế T, Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Huỳnh Ngọc Minh T, Trịnh Thế T, mỗi bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G, mỗi bị cáo mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Anh K mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng (gắn sim số 0369.069.542) thu giữ trong vụ án, đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 675/MT-PC09 (bên trong chứa 0,4029 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 nắp chai nước gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh thu giữ trong vụ án, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên không tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép 0,4424 gam ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 08/10/2021 tại khu vực đường hầm trước bến xe M mới thuộc khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Huỳnh Ngọc Minh T, Phan Anh K, Trịnh Thế Tg, Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình

Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Tr, G và P không có; bị cáo K có 01 tiền án đây là tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo T, K và Tr nhân thân xấu, nhiều lần bị phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy. Đối với bị cáo P và G có nhân thân tốt.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 675/MT-PC09, bên trong chứa 0,4029 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 nắp chai nước gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng và sim số 0369.069.542 thu giữ trong vụ án, nên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên bị cáo T rủ các bị cáo khác mua ma túy để sử dụng nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Huỳnh Ngọc Minh T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc Minh T, Phan Anh K, Trịnh Thế Tr, Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Anh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thế Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Trương Nữ Hoàng Nam P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 675/MT-PC09 (bên trong chứa 0,4029 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, sim số 0369.069.542, 01 nắp chai nước gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022, bút lục 294).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc Minh T, Phan Anh K, Trịnh Thế Tr, Trương Nữ Hoàng Nam P và Phan Thị Ngọc G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân